

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17/2019/HS-ST**

Ngày: 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Út Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hoàn;

Ông Lý Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn T (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28 tháng 5 năm 1993 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chu Khánh B (đã chết) và bà Bàn Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nông Thị T, sinh năm 1971 - Trú tại: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

- Người làm chứng:

- Anh Đinh Văn S, sinh năm 1992

- Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1976

Cùng trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nông Văn T, sinh năm 1990 – Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Trương Văn M, sinh năm 1987 – Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1980 – Trú tại: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 04/01/2019, tại khu vực ngã ba đồi thông thuộc thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh B, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N đang làm nhiệm vụ tuần tra tội phạm về ma túy thì phát hiện, bắt quả tang Chu Văn T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ 01 (Một) gói nhỏ ma túy (Heroin) dạng nén được gói bằng 01 (Một) lớp giấy, mặt bên ngoài màu bạc, mặt bên trong màu trắng để trong 01 (Một) ví da màu nâu tại túi quần bò đằng sau bên phải của Chu Văn T, có khối lượng 0,070g (Không phải không bảy không gam); Tạm giữ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 97B1-688.86; Số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Toàn bộ số ma túy (Heroin) thu giữ của T sau khi cân tịnh xác định khối lượng và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu V1 để gửi trưng cầu giám định theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 25/KTHS-MT, ngày 15/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng là 0,070g (Không phải không bảy không gam).

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn T khai nhận bản thân được bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Trước ngày T bị bắt (ngày 04/01/2019) khoảng 04 (Bốn) tháng, T bán cho Đinh Văn S, sinh năm 1992, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần, 01 (Một) gói nhỏ ma túy, với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Trước ngày T bị bắt (ngày 04/01/2019) khoảng 02 (Hai) tháng:

+ T bán cho Đinh Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại Thôn B, xã Đn, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần, 02 (Hai) gói nhỏ ma túy, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

+ T bán cho Nông Văn T, sinh năm 1990, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần, 04 (Bốn) gói nhỏ ma túy, với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 14/12/2018, T bán cho Trương Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần, 01 (Một) gói nhỏ ma túy, với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Địa điểm bán ma túy của các lần trên đều tại khu đường đất ngã ba đôi thông thuộc thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 28/12/2018, T bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1980, trú tại thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (Một) lần, 01 (Một) gói nhỏ ma túy, với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), địa điểm bán ma túy tại khu vực rừng thông thuộc Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Lời khai của các đối tượng mua ma túy phù hợp với lời khai nhận của Chu Văn T.

Về nguồn gốc số ma túy là do T mua với người đàn ông tên N khoảng 30 tuổi (Không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 (Hai) lần, lần thứ nhất cách ngày T bị bắt (ngày 04/01/2019) khoảng 04 (Bốn) tháng, lần thứ hai cách ngày T bị bắt khoảng 02 (Hai) tháng. Địa điểm mua ma túy đều tại bãi vàng Ma Nu, thuộc thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Số ma túy (Heroine) T mua ngày 04/01/2019 với người đàn ông trên để sử dụng và bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Bà Phạm Thị L, trú tại Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: Ngày 04/01/2019, bản thân được chứng kiến việc Cơ quan Công an bắt quả tang Chu Văn T khi đang có hành vi cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSNS, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 0,050g (Không phải không năm không gam) ma túy (Heroine) của Chu Văn T sau khi trích gửi giám định cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T25 và V2; Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có; Tạm giữ số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Chu Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân nghiện ma túy, hám lời nên Chu Văn T, sinh năm 1993, trú tại Thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán cho các đối tượng, cụ thể:

Trước ngày T bị bắt (ngày 04/01/2019) khoảng 4 tháng, T bán cho Đinh Văn S, 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Trước ngày T bị bắt khoảng 02 (Hai) tháng, bán cho Đinh Văn Đ, 01 (Một) lần 02 (Hai) gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); bán cho Nông Văn T, 01 (Một) lần, 04 (Bốn) gói nhỏ ma túy với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Ngày 14/12/2018, bán cho Trương Văn M, 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngày 28/12/2018, bán cho Hoàng Văn H, 01 (Một) lần 01 (Một) gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng);

Tổng số tiền bán ma túy T thu được là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), hiện đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/01/2019, khi T đang cất giữ 01 (Một) gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,070g (Không phải không bảy không gam) để nhằm mục đích sử dụng và bán thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy và biết được tác hại của ma túy. Mặc dù nhận biết được tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn nhiều lần mua và bán ma túy cho nhiều người để có tiền tiếp tục sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được nhưng chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai nhận trước đó còn được bán ma túy cho S, Đ, T, M, H. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự thú*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

- Về hình phạt chính: Với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Tang vật của vụ án là 0,050g (Không thấy không năm không gam) chất ma túy (Heroin) (hoàn lại sau khi giám định) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Tạm giữ số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Quá trình điều tra, đối với chiếc xe mô tô HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 97B1-688.86 Chu Văn T có sử dụng vào việc mua ma túy trái phép ngày 04/01/2019, chủ sở hữu hợp pháp là bà Nông Thị T không biết T sử dụng tài sản này vào việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét việc trả lại các tài sản trên là hoàn toàn phù hợp, không có ai yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này, đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, tên N (Không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của T là người đã bán ma túy (Heroin) cho T tại bãi vàng Ma Nu thuộc thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lâm Đức A, sinh năm 1994, trú tại Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là người đi cùng T đến bãi vàng Ma Nu, ngày 04/01/2019 bằng chiếc xe máy BKS 97B1 – 688.86, nhưng A không tham gia vào việc mua bán ma túy, không biết T mượn xe máy đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn không xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đối tượng S, Đ, Th, M, H là những người thừa nhận được mua ma túy (Heroin) với T để sử dụng cá nhân. Xét hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xem xét xử lý.

Ngoài ra, Chu Văn T còn khai nhận được bán ma túy cho Trương Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Qua xác minh D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện N

không thể tiến hành lấy lời khai để điều tra xác minh làm rõ hành vi bán ma túy của T cho D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05 tháng 01 năm 2019 .

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong bên trong chứa ma túy, khối lượng 0,050g (Không phải không năm không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong tang vật ký hiệu T25; 01 (Một) phong bì dán kín niêm phong, bên trong có chứa giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của bị cáo, ký hiệu V2.

2.2. Tạm giữ số tiền 375.000đ (Ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

2.3. Truy thu số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp Ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ

